

Số: 41/2012/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 12 tháng 7 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thu phí đấu giá và phí tham gia đấu giá tài sản
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 4/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 137/2010/TT-BTC ngày 15/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc xác định giá khởi điểm của tài sản Nhà nước bán đấu giá và chế độ tài chính của Hội đồng bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 03/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá và lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Sau khi xem xét Tờ trình số 4082/TTr-UBND ngày 08/6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản trên địa

bản tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và tổng hợp ý kiến thảo luận của các đại biểu tại tổ và kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua việc thu phí đấu giá và phí tham gia đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Tờ trình số 4082/TTr-UBND ngày 08/6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh (có Tờ trình và Đề án phí của UBND tỉnh kèm theo). Cụ thể một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh:

Phí đấu giá và phí tham gia đấu giá tài sản được áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Đối tượng áp dụng:

- Phí đấu giá tài sản: Tổ chức, cá nhân có tài sản bán đấu giá theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ phải nộp phí đấu giá cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp (trừ trường hợp tài sản bán đấu giá là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ Nhà nước; đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai và các trường hợp do Hội đồng bán đấu giá tài sản thực hiện).

- Phí tham gia đấu giá tài sản: Tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia đấu giá tài sản theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản nộp phí tham gia đấu giá tài sản (bao gồm phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất) cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp hoặc Hội đồng bán đấu giá tài sản.

2. Đồng tiền thu phí: Đồng Việt Nam (VNĐ).

3. Đơn vị tổ chức thu phí

a) Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đồng Nai;

b) Hội đồng bán đấu giá tài sản cấp huyện;

c) Hội đồng bán đấu giá tài sản trong trường hợp đặc biệt;

d) Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản.

4. Mức thu phí đấu giá và phí tham gia đấu giá tài sản

a) Mức thu phí đấu giá tài sản

STT	Giá trị tài sản bán được của một cuộc bán đấu giá	Mức thu
1	Dưới 50 triệu đồng	5% giá trị tài sản bán được
2	Từ 50 triệu đến 01 tỷ đồng	2,5 triệu + 1,5% giá trị tài sản bán được vượt quá 50 triệu
3	Từ trên 01 tỷ đến 10 tỷ đồng	16,75 triệu + 0,2% giá trị tài sản bán

		được vượt quá 01 tỷ
4	Từ trên 10 tỷ đến 20 tỷ đồng	34,75 triệu + 0,15% giá trị tài sản bán được vượt quá 10 tỷ
5	Từ trên 20 tỷ đồng	49,75 triệu + 0,1% giá trị tài sản bán được vượt quá 20 tỷ. Tổng số phí không quá 300 triệu/cuộc đấu giá

b) Mức thu phí tham gia đấu giá tài sản (bao gồm cả trường hợp bán đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ Nhà nước)

STT	Giá khởi điểm của tài sản	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Từ 20 triệu đồng trở xuống	50.000
2	Từ trên 20 triệu đến 50 triệu đồng	100.000
3	Từ trên 50 triệu đến 100 triệu đồng	150.000
4	Từ trên 100 triệu đến 500 triệu đồng	200.000
5	Trên 500 triệu đồng	500.000

c) Phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất

- Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân:

STT	Giá trị quyền sử dụng đất theo giá khởi điểm	Mức thu tối đa (đồng/hồ sơ)
1	Từ 200 triệu đồng trở xuống	100.000
2	Từ trên 200 triệu đồng đến 500 triệu đồng	200.000
3	Từ trên 500 triệu đồng	500.000

- Đấu giá quyền sử dụng đất khác (không thuộc trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân):

STT	Diện tích đất	Mức thu tối đa (đồng/hồ sơ)
1	Từ 0,5 ha trở xuống	1.000.000
2	Từ trên 0,5 ha đến 02 ha	3.000.000
3	Từ trên 02 ha đến 05 ha	4.000.000
4	Từ trên 05 ha	5.000.000

Trường hợp cuộc đấu giá không tổ chức được thì tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền sử dụng đất được hoàn lại toàn bộ tiền phí tham gia đấu giá đã nộp trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày dự kiến tổ chức phiên bán đấu giá.

Trường hợp cuộc đấu giá tài sản được tổ chức nhưng người đã đăng ký tham gia đấu giá không tham gia cuộc đấu giá vì bất kỳ lý do nào cũng không được hoàn lại số tiền phí tham gia đấu giá đã nộp.

5. Mức trích phí đấu giá và phí tham gia đấu giá tài sản

a) Phí đấu giá và phí tham gia đấu giá tài sản thuộc ngân sách nhà nước

- Hội đồng bán đấu giá tài sản các cấp: Kinh phí đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng bán đấu giá tài sản các cấp được đảm bảo từ nguồn thu theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 137/2010/TT-BTC ngày 15/9/2010 của Bộ Tài chính, sử dụng để trang trải các chi phí cho Hội đồng bán đấu giá tài sản theo các nội dung chi quy định tại Điều 13 Thông tư số 137/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính. Sau khi thanh toán chi phí cho việc tổ chức bán đấu giá, số tiền còn lại chưa chi hết được nộp vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp không đủ để chi theo thực tế thì Hội đồng bán đấu giá tài sản lập dự toán kinh phí bổ sung, gửi cơ quan ra quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá tài sản phê duyệt bổ sung theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 15 Thông tư số 137/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trường hợp thiếu thì ngân sách nhà nước hỗ trợ phần chi phí đó theo nguyên tắc sau:

+ Khoản thu giá trị tài sản bán được thuộc điều tiết ngân sách cấp nào thì ngân sách cấp đó có trách nhiệm đảm bảo kinh phí hỗ trợ.

+ Số tiền hỗ trợ là khoản chênh lệch giữa chi phí thực tế, hợp lý phục vụ cho việc tổ chức bán đấu giá (có hóa đơn, chứng từ hợp pháp) trừ đi số phí thu được.

- Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản: Được trích để lại 60% tổng số tiền phí thu được trong kỳ để trang trải chi phí cho việc tổ chức bán đấu giá. Số còn lại 40% nộp vào ngân sách nhà nước theo đúng chương, loại, khoản, mục, tiểu mục theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Phí đấu giá và phí tham gia đấu giá tài sản không thuộc ngân sách nhà nước

Đối với doanh nghiệp bán đấu giá tài sản, số tiền phí đấu giá và phí tham gia đấu giá tài sản thu được là khoản thu của đơn vị. Doanh nghiệp thu phí có nghĩa vụ nộp thuế đối với khoản phí thu được theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và ban hành quy định về thu phí đấu giá và phí tham gia đấu giá tài sản để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo cho Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp cuối năm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và thay thế Phụ lục V kèm theo Khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 124/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thu các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa VIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2012./.

Trần Văn Tư

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án Nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh (để đăng công báo);
- Báo Đồng Nai, Báo LĐĐN; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Tư

TỜ TRÌNH

**Về việc thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Thực hiện Thông tư số 03/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá và lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá; Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng Đề án, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Sau khi các dự thảo được hoàn thành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức họp thông qua tập thể thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và đã được thống nhất đồng ý.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét thông qua Nghị quyết về việc thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với những nội dung chủ yếu sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

- Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

- Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

- Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 4/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

- Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí;

- Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí;

- Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 137/2010/TT-BTC ngày 15/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc xác định giá khởi điểm của tài sản Nhà nước bán đấu giá và chế độ tài chính của Hội đồng bán đấu giá tài sản;

- Thông tư số 03/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá và lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá tài sản;

- Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

Căn cứ Thông tư số 96/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá, ngày 5/12/2008, HĐND tỉnh Đồng Nai đã thông qua Nghị quyết số 124/2008/NQ-HĐND quyết định việc thu phí đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 12/02/2009 triển khai việc thu phí đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và áp dụng cho đến thời điểm hiện nay. Việc thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đạt được những kết quả khả quan, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương, từng bước đưa hoạt động bán đấu giá tài sản đi vào nề nếp, đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Ngày 05/01/2012, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 03/2012/TT-BTC hướng dẫn mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản thay thế Thông tư số 96/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá nhằm điều chỉnh mức thu phí đấu giá và phí tham gia đấu giá đã ban hành trước đó.

Do có sự điều chỉnh, thay đổi căn cứ pháp lý về việc thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản, đồng thời nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tạo điều kiện cho các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực bán đấu giá tài sản thực hiện tốt hơn nữa việc thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản trong thời gian tới, việc xây dựng Đề án trình HĐND tỉnh quyết định việc thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản để áp dụng chung, thống nhất và thay thế các quy định trước đây là cần thiết.

III. NỘI DUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản được áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng nộp phí

a) Tổ chức, cá nhân có tài sản bán đấu giá theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 phải nộp phí đấu giá tài sản cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp (trừ trường hợp bán đấu giá tang vật, phương tiện vi

phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ Nhà nước; đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai và các trường hợp do Hội đồng bán đấu giá tài sản thực hiện).

b) Tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia đấu giá tài sản theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 phải nộp phí tham gia đấu giá tài sản (bao gồm phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất) cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp hoặc Hội đồng bán đấu giá tài sản.

3. Đơn vị tổ chức thu phí

- Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đồng Nai thuộc Sở Tư pháp;
- Hội đồng bán đấu giá tài sản cấp huyện;
- Hội đồng bán đấu giá tài sản trong trường hợp đặc biệt;
- Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản.

4. Mức thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản

a) Đồng tiền thu phí: đồng Việt Nam (VNĐ).

b) Mức thu phí đấu giá tài sản

STT	Giá trị tài sản bán được của một cuộc bán đấu giá	Mức thu
1	Dưới 50 triệu đồng	5% giá trị tài sản bán được
2	Từ 50 triệu đến 1 tỷ đồng	2,5 triệu + 1,5% giá trị tài sản bán được quá 50 triệu
3	Từ trên 1 tỷ đến 10 tỷ đồng	16,75 triệu + 0,2% giá trị tài sản bán được vượt 1 tỷ
4	Từ trên 10 tỷ đến 20 tỷ đồng	34,75 triệu + 0,15% giá trị tài sản bán được vượt 10 tỷ
5	Từ trên 20 tỷ đồng	49,75 triệu + 0,1% giá trị tài sản bán được vượt 20 tỷ. Tổng số phí không quá 300 triệu/cuộc đấu giá

c) Mức thu phí tham gia đấu giá tài sản

STT	Giá khởi điểm của tài sản	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Từ 20 triệu đồng trở xuống	50.000
2	Từ trên 20 triệu đến 50 triệu đồng	100.000
3	Từ trên 50 triệu đến 100 triệu đồng	150.000
4	Từ trên 100 triệu đến 500 triệu đồng	200.000
5	Trên 500 triệu đồng	500.000

d) Mức thu phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất

- Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân:

STT	Giá trị quyền sử dụng đất theo giá khởi điểm	Mức thu tối đa (đồng/hồ sơ)
1	Từ 200 triệu đồng trở xuống	100.000
2	Từ trên 200 triệu đồng đến 500 triệu đồng	200.000
3	Từ trên 500 triệu đồng	500.000

- Đấu giá quyền sử dụng đất khác (không thuộc trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân)

STT	Diện tích đất	Mức thu tối đa (đồng/hồ sơ)
1	Từ 0,5 ha trở xuống	1.000.000
2	Từ trên 0,5 ha đến 2 ha	3.000.000
3	Từ trên 2 ha đến 5 ha	4.000.000
4	Từ trên 5 ha	5.000.000

Trường hợp cuộc đấu giá không tổ chức được thì tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền sử dụng đất được hoàn lại toàn bộ tiền phí tham gia đấu giá đã nộp trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày dự kiến tổ chức phiên bán đấu giá.

5. Mức trích

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính tại điểm 3, mục C phần III thì phí, lệ phí để lại cho tổ chức thu để trang trải chi phí cho việc thu phí, lệ phí được tính theo tỷ lệ % trên tổng số tiền phí, lệ phí thu được hàng năm.

Kinh phí đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng bán đấu giá tài sản các cấp được đảm bảo từ nguồn thu theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 137/2010/TT-BTC ngày 15/9/2010 của Bộ Tài chính, sử dụng để trang trải các chi phí cho Hội đồng bán đấu giá tài sản theo các nội dung chi quy định tại Điều 13 Thông tư số 137/2010/TT-BTC. Sau khi thanh toán chi phí cho việc tổ chức bán đấu giá, số tiền còn lại chưa chi hết được nộp vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp thiếu thì ngân sách nhà nước hỗ trợ phần chi phí đó theo nguyên tắc sau:

- Khoản thu giá trị tài sản bán được thuộc điều tiết ngân sách cấp nào thì ngân sách cấp đó có trách nhiệm đảm bảo kinh phí hỗ trợ.

- Số tiền hỗ trợ là khoản chênh lệch giữa chi phí thực tế, hợp lý phục vụ cho việc tổ chức bán đấu giá (có hoá đơn, chứng từ hợp pháp) trừ đi số phí thu được.

b) Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản

Căn cứ quy định tại Điều 1 Thông tư số 137/2010/TT-BTC, trường hợp Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản thực hiện bán đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước thì coi như Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng bán đấu giá tài sản. Việc bố trí nguồn kinh phí, quản lý, sử dụng kinh phí trong trường hợp này áp dụng như đối với Hội đồng bán đấu giá tài sản.

Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản thực hiện việc tự chủ một phần kinh phí hoạt động theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ. Theo yêu cầu chủ trương xã hội hóa hoạt động bán đấu giá tài sản, nhiều doanh nghiệp bán đấu giá đã được thành lập theo quy định pháp luật, hoạt động bán đấu giá có sự cạnh tranh giữa các tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp.

Hiện nay Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản đang gặp khó khăn trong việc cạnh tranh với các doanh nghiệp bán đấu giá tài sản có cơ chế tài chính linh hoạt. Nhằm tạo điều kiện cho Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản có đủ năng lực thực hiện công tác bán đấu giá tài sản, UBND tỉnh kính đề xuất HĐND tỉnh quyết định cho Trung tâm được trích để lại 60% tổng số tiền phí đấu giá và phí tham gia đấu giá tài sản thu được trong kỳ để trang trải chi phí cho việc tổ chức bán đấu giá và thu phí. Nộp 40% tổng số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo đúng chương, loại, khoản, mục, tiểu mục theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

c) Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản

Phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản thu được là khoản thu không thuộc ngân sách nhà nước. Doanh nghiệp thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản có quyền quản lý, sử dụng số tiền phí sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế. Hàng năm, đơn vị thu phí phải thực hiện quyết toán thuế đối với số tiền phí thu được với cơ quan thuế theo quy định pháp luật về thuế hiện hành.

6. Công khai chế độ thu phí đấu giá tài sản

Việc công khai chế độ thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản được thực hiện theo quy định tại phần Đ, mục IV Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí.

7. Chế độ thu nộp, quản lý sử dụng và quyết toán phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản

Tổ chức thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản phải thực hiện chế độ thu nộp, quản lý sử dụng và quyết toán phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Hồ sơ kèm theo

- Đề án phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
- Dự thảo Nghị quyết về phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII - kỳ họp thứ 4 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
 - Các Đại biểu HĐND tỉnh;
 - Văn phòng Tỉnh ủy;
 - Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
 - Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
 - Sở Tư pháp;
 - Sở Tài chính;
 - Chánh, Phó văn phòng;
 - Lưu VT, TH, KT, NC.
- @DienKT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Minh Phúc
Trần Minh Phúc

ĐỀ ÁN

Thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Kèm theo Tờ trình số 4082/TTr-UBND ngày 08 /6/2012
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Các văn bản quy định chung về phí, lệ phí

- Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

- Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

- Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí;

- Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí;

- Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Các văn bản quy định liên quan về phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản:

- Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 4/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

- Thông tư số 137/2010/TT-BTC ngày 15/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc xác định giá khởi điểm của tài sản Nhà nước bán đấu giá và chế độ tài chính của Hội đồng bán đấu giá tài sản;

- Thông tư số 03/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá và lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá tài sản;

- Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH PHÍ ĐẤU GIÁ, PHÍ THAM GIA ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Thông tư số 96/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá, ngày 5/12/2008, HĐND tỉnh Đồng Nai đã thông qua Nghị quyết số 124/2008/NQ-HĐND quyết định việc thu phí đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 12/02/2009 triển khai việc thu phí đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và áp dụng cho đến thời điểm hiện nay. Việc thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đạt được những kết quả khả quan, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương, từng bước đưa hoạt động bán đấu giá tài sản đi vào nề nếp, đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Ngày 05/01/2012, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 03/2012/TT-BTC hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá và lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá tài sản thay thế Thông tư số 96/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá. Theo quy định tại khoản 3, Điều 2 Thông tư số 03/2012/TT-BTC và theo đặc điểm, điều kiện cụ thể của tỉnh Đồng Nai như sau: *"3. Tùy thuộc vào đặc điểm, điều kiện cụ thể của địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định cụ thể mức thu phí đấu giá tài sản và phí tham gia đấu giá tài sản áp dụng cho phù hợp nhưng không vượt quá mức thu tại khoản 1, khoản 2, Điều 2 của Thông tư này"*.

Do có sự điều chỉnh, thay đổi căn cứ pháp lý về việc thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản; đồng thời, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tạo điều kiện cho các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực bán đấu giá tài sản thực hiện tốt hơn nữa việc thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản trong thời gian tới, việc xây dựng Đề án trình HĐND tỉnh quyết định việc thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản để áp dụng chung, thống nhất và thay thế các quy định trước đây là cần thiết.

III. NỘI DUNG VỀ PHÍ ĐẤU GIÁ, PHÍ THAM GIA ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

- 1. Tên phí:** Phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản.
- 2. Phạm vi điều chỉnh:** Phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản được áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
- 3. Đồng tiền thu phí:** đồng Việt Nam (VNĐ).
- 4. Đơn vị tổ chức thu phí**
 - Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đồng Nai;
 - Hội đồng bán đấu giá tài sản cấp huyện;
 - Hội đồng bán đấu giá tài sản trong trường hợp đặc biệt;
 - Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản.

5. Đối tượng nộp phí

a) Phí đấu giá tài sản (phí thu của bên có tài sản đấu giá)

Tổ chức, cá nhân có tài sản bán đấu giá theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 phải nộp phí đấu giá tài sản cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp (trừ trường hợp bán đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ Nhà nước và đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai).

b) Phí tham gia đấu giá tài sản (phí thu của bên tham gia đấu giá tài sản)

Tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia đấu giá tài sản theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 phải nộp phí tham gia đấu giá tài sản (bao gồm phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất) cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp hoặc Hội đồng bán đấu giá tài sản.

6. Mức thu

a) Phí đấu giá tài sản

- Mức thu phí đấu giá đối với bên có tài sản đấu giá được tính trên giá trị tài sản bán được của một cuộc bán đấu giá.

- Trường hợp một cuộc bán đấu giá có bán nhiều loại tài sản (có giá khởi điểm khác nhau) của cùng một tổ chức, cá nhân (cùng một hợp đồng ủy quyền) thì mức thu phí đấu giá được tính trên tổng giá trị tài sản bán được như sau:

STT	Giá trị tài sản bán được của một cuộc bán đấu giá	Mức thu
1	Dưới 50 triệu đồng	5% giá trị tài sản bán được
2	Từ 50 triệu đến 1 tỷ đồng	2,5 triệu + 1,5% giá trị tài sản bán được quá 50 triệu
3	Từ trên 1 tỷ đến 10 tỷ đồng	16,75 triệu + 0,2% giá trị tài sản bán được vượt 1 tỷ
4	Từ trên 10 tỷ đến 20 tỷ đồng	34,75 triệu + 0,15% giá trị tài sản bán được vượt 10 tỷ
5	Từ trên 20 tỷ đồng	49,75 triệu + 0,1% giá trị tài sản bán được vượt 20 tỷ. Tổng số phí không quá 300 triệu/cuộc đấu giá

b) Mức thu phí tham gia đấu giá tài sản (bao gồm cả trường hợp bán đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ Nhà nước) mức thu tương ứng với giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá:

STT	Giá khởi điểm của tài sản	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Từ 20 triệu đồng trở xuống	50.000
2	Từ trên 20 triệu đến 50 triệu đồng	100.000
3	Từ trên 50 triệu đến 100 triệu đồng	150.000
4	Từ trên 100 triệu đến 500 triệu đồng	200.000
5	Trên 500 triệu đồng	500.000

c) Mức thu phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất

- Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân:

STT	Giá trị quyền sử dụng đất theo giá khởi điểm	Mức thu tối đa (đồng/hồ sơ)
1	Từ 200 triệu đồng trở xuống	100.000
2	Từ trên 200 triệu đồng đến 500 triệu đồng	200.000
3	Từ trên 500 triệu đồng	500.000

- Đấu giá quyền sử dụng đất khác (không thuộc trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân):

STT	Diện tích đất	Mức thu tối đa (đồng/hồ sơ)
1	Từ 0,5 ha trở xuống	1.000.000
2	Từ trên 0,5 ha đến 2 ha	3.000.000
3	Từ trên 2 ha đến 5 ha	4.000.000
4	Từ trên 5 ha	5.000.000

Trường hợp cuộc đấu giá không tổ chức được thì tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền sử dụng đất được hoàn lại toàn bộ tiền phí tham gia đấu giá đã nộp trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày dự kiến tổ chức phiên bán đấu giá.

Trường hợp cuộc đấu giá tài sản được tổ chức nhưng người đã đăng ký tham gia đấu giá không tham gia cuộc đấu giá vì bất kỳ lý do nào cũng không được hoàn lại số tiền phí tham gia đấu giá đã nộp.

7. Mức trích

a) Hội đồng bán đấu giá tài sản các cấp

Kinh phí đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng bán đấu giá tài sản các cấp được đảm bảo từ nguồn thu theo quy định tại Điều 12 Thông tư số

137/2010/TT-BTC ngày 15/9/2010 của Bộ Tài chính, sử dụng để trang trải các chi phí cho Hội đồng bán đấu giá tài sản theo các nội dung chi quy định tại Điều 13 Thông tư số 137/2010/TT-BTC, trên cơ sở lập dự toán kinh phí trình cơ quan ra quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá tài sản. Sau khi thanh toán chi phí cho việc tổ chức bán đấu giá, số tiền còn lại chưa chi hết được nộp vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp không đủ để chi theo thực tế thì Hội đồng bán đấu giá tài sản lập dự toán kinh phí bổ sung, gửi cơ quan ra quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá tài sản phê duyệt bổ sung theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 15 Thông tư số 137/2010/TT-BTC.

Trường hợp thiếu thì ngân sách nhà nước hỗ trợ phần chi phí đó theo nguyên tắc sau:

- Khoản thu giá trị tài sản bán được thuộc điều tiết ngân sách cấp nào thì ngân sách cấp đó có trách nhiệm đảm bảo kinh phí hỗ trợ.

- Số tiền hỗ trợ là khoản chênh lệch giữa chi phí thực tế, hợp lý phục vụ cho việc tổ chức bán đấu giá (có hóa đơn, chứng từ hợp pháp) trừ đi số phí thu được.

b) Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản

Căn cứ quy định tại Điều 1 Thông tư số 137/2010/TT-BTC, trường hợp Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản thực hiện bán đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước thì coi như Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng bán đấu giá tài sản. Việc bố trí nguồn kinh phí, quản lý, sử dụng kinh phí trong trường hợp này áp dụng như đối với Hội đồng bán đấu giá tài sản.

Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản thực hiện việc tự chủ một phần kinh phí hoạt động theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ. Theo yêu cầu chủ trương xã hội hóa hoạt động bán đấu giá tài sản, nhiều doanh nghiệp bán đấu giá đã được thành lập theo quy định pháp luật, hoạt động bán đấu giá có sự cạnh tranh giữa các tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp.

Hiện nay Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản đang gặp khó khăn trong việc cạnh tranh với các doanh nghiệp bán đấu giá tài sản có cơ chế tài chính linh hoạt. Nhằm tạo điều kiện cho Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản có đủ năng lực để thực hiện công tác bán đấu giá tài sản, UBND tỉnh kính đề xuất HĐND tỉnh quyết định cho Trung tâm được trích để lại 60% tổng số tiền phí đấu giá và phí tham gia đấu giá tài sản thu được trong kỳ để trang trải chi phí cho việc tổ chức bán đấu giá và thu phí. Nộp 40% tổng số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo đúng chương, loại, khoản, mục, tiểu mục theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

c) Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản

Phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản thu được là khoản thu không thuộc ngân sách nhà nước. Doanh nghiệp thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản có quyền quản lý, sử dụng số tiền phí sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế. Hàng năm, đơn vị thu phí phải thực hiện quyết toán thuế đối với số tiền phí thu được với cơ quan thuế theo quy định pháp luật về thuế hiện hành.

8. Công khai chế độ thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản

Tổ chức bán đấu giá tài sản phải thông báo công khai chế độ thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản tại trụ sở hoạt động hoặc tại địa điểm bán đấu giá. Địa điểm thu phí phải bố trí ở vị trí thuận tiện để đối tượng nộp phí dễ nhận biết theo quy định tại phần Đ, mục IV Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí.

Nội dung thông báo chế độ thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá gồm: tên phí, mức thu, đối tượng nộp, chứng từ thu, văn bản quy định về việc thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản.

9. Chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng và quyết toán phí

a) Chứng từ thu phí

Chứng từ thu phí do Cục Thuế Đồng Nai phát hành theo quy định tại tiết 1 (phí thuộc ngân sách Nhà nước) và tiết 2 (phí không thuộc ngân sách Nhà nước), phần A, mục IV, Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí.

Các tổ chức hoạt động bán đấu giá tài sản có thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản phải lập, cấp biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí.

b) Lập dự toán và quyết toán phí đấu giá tài sản

- Hội đồng bán đấu giá tài sản các cấp: lập dự toán và quyết toán phí thu được theo từng loại (hoặc nhóm) tài sản đưa ra bán đấu giá.

- Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản:

Lập dự toán thu, chi về phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản theo qui định của Bộ Tài chính về hướng dẫn phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước (dự toán phân khai chi tiết nội dung thu, chi đúng qui định và kèm theo thuyết minh) gửi cơ quan quản lý tài chính, cơ quan thuế cùng cấp, Kho bạc Nhà nước nơi Trung tâm mở tài khoản tạm giữ tiền phí để kiểm soát chi theo quy định.

Định kỳ cuối quý, năm Trung tâm phải lập quyết toán thu phí đấu giá tài sản gửi về cơ quan thuế, cơ quan quản lý tài chính để thẩm tra quyết toán và thông báo duyệt quyết toán. Sau khi được duyệt quyết toán, phí bán đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản chưa chi trong năm được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo quy định.

- Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản: Thực hiện quyết toán phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản thu được với cơ quan thuế theo qui định pháp luật về thuế.

IV. KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

1. Khen thưởng

Cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực bán đấu giá tài sản và thực hiện tốt công tác thu phí được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Xử lý vi phạm

Xử lý vi phạm hành chính về phí đấu giá, phí tham gia đấu giá trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định tại Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 của Chính phủ “Quy định về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí”.

Tổ chức bán đấu giá tài sản, Đấu giá viên có hành vi vi phạm trong lĩnh vực thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản thì tùy theo tính chất, mức độ mà bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi Đề án thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai thông qua, thay thế phụ lục số V kèm theo khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 124/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thu các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 12/02/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thu phí đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình thực hiện, khi có sự thay đổi của pháp luật về phí đấu giá tài sản thì Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Minh Phúc